

CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

(Thời gian thực hiện: 3 tuần, Từ ngày 30/03-17/04/2026)

1. Chuẩn bị

- Tranh ảnh về chủ đề “Nước và các hiện tượng tự nhiên”
- Nguyên vật liệu mở: lon, nắp hộp sữa, hộp giấy, hộp sữa, giấy báo, đĩa, len, xốp, hồ dán, kéo, giấy màu...
- Suu tầm tham khảo tài liệu về chủ đề “Nước và các hiện tượng tự nhiên”
- Trang trí trong và ngoài lớp theo chủ đề.
- Suu tầm thơ, truyện, về chủ đề “Nước và các hiện tượng tự nhiên”
- Nguyên vật liệu mở: Hộp sữa, bìa cat tông Để trẻ tạo ra sản phẩm.
- Keo dán, kéo, giấy màu...

2. Mở chủ đề

- Cô cùng trẻ trò chuyện, đàm thoại, gợi mở để giúp trẻ nhớ lại những kinh nghiệm sống và những kiến thức có liên quan đến chủ đề? Mỗi sáng khi ngủ dậy chúng ta thường làm những công việc gì? Trẻ kể.

+ Muốn rửa mặt, đánh răng chúng ta cần đến cái gì? Trẻ kể.

+ Ngoài dùng nước để rửa mặt đánh răng ra nước còn có tác dụng gì đối với cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của con người, vật nuôi và cây cối?

VD: Cô cho trẻ kể tên những nguồn nước mà trẻ biết...

- Kết hợp sử dụng vật thật (hoặc tranh ảnh, mô hình) bài hát, bài thơ, trò chơi, câu đố... phù hợp với nội dung của chủ đề để lôi cuốn trẻ vào chủ đề.

- Trưng bày một số sách, tranh ảnh to và chuẩn bị một số đồ chơi, học liệu có liên quan đến chủ đề vào các góc...

-> Để biết nước có ích lợi gì? Cô con mình cùng nhau khám phá về chủ đề này nhé.

3. Khám phá chủ đề

CHỦ ĐỀ NHÁNH: NƯỚC CẦN CHO BÉ

Thực hiện 1 tuần, từ ngày 30/03 - 03/04/2026

Ngày dạy: Thứ 2 ngày 30 tháng 03 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: THỂ DỤC

N: Bật xa 35 - 40cm – Đi trên ghế thể dục

L: Bật xa 40 - 50cm – Đi trên ván kê dốc

I. Mục tiêu

- 4t: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động tổng hợp: Bật xa 35-40cm – Đi trên ghế thể dục. Giúp trẻ rèn luyện và phát triển sức mạnh cơ bắp của đôi chân cũng như phối hợp sức mạnh toàn thân, khả năng vận động dẻo dai và điều chỉnh vận động của cơ thể.

- 5t: Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động tổng hợp: Bật xa 40 - 50 cm – Đi trên ván kê dốc. Giúp trẻ rèn luyện và phát triển sức mạnh cơ bắp của đôi chân cũng như phối hợp sức mạnh toàn thân.

- 4t: Trẻ nhớ tên bài tập và biết đưa 2 tay từ trước ra sau, dùng sức của chân bật mạnh về phía trước, chạm đất nhẹ bằng 2 chân, tay đưa ra trước để giữ thăng bằng khi

thực hiện vận động bật xa 35 - 40cm và biết bước đi đều đến hết ghế, không dừng giữa chừng khi thực hiện vận động đi trên ghế thể dục.

- 5t: Trẻ nhớ tên bài tập và biết bật xa 40- 50cm đứng tư thế không chạm vào vạch và biết 2 tay chống hông để giữ thẳng bằng, bước lên tấm ván và đi dần lên đến đầu cao thì dừng lại khi thực hiện vận động đi trên ván kê dốc.

- Trẻ hứng thú tập luyện và chơi với bạn bè mạnh dạn, tự tin.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Xắc xô
- Sân trường sạch sẽ, bằng phẳng

2. Chuẩn bị của trẻ

- 4t: Vạch kẻ 35 - 40cm, ghế thể dục
- 5t: Vạch kẻ 40- 50cm, tấm ván gỗ...
- Trang phục gọn gàng, thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gọi mở</p> <p>- Cô cùng trẻ hát, vận động bài: Trời nắng trời mưa + Bài hát nói về hiện tượng gì? + Khi trời mưa các con phải làm gì? + Ngoài ra còn biết hiện tượng gì của tự nhiên? - Cô chốt lại, dẫn dắt vào bài.</p> <p>2. Khởi động</p> <p>- Cho trẻ đi, chạy các kiểu: đi thường - đi bằng mũi chân - đi thường - đi bằng gót chân - đi thường - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm - đi thường - chuyển đội hình.</p> <p>3. Trọng động</p> <p>a. Bài tập phát triển chung</p> <p>- Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông - Chân, bật: Bật tách ghép chân</p> <p>b. VĐCB: N: Bật xa 35 - 40 cm – Đi trên ghế thể dục L: Bật xa 40 - 50 cm – Đi trên ván kê dốc</p> <p>*Cô tập mẫu</p> <p>- 4t: TTCB: Cô đứng tự nhiên, khi có hiệu lệnh “bật” đầu gối hơi khụy, đưa tay từ trước ra sau, dùng sức của chân bật mạnh về phía trước, chạm đất nhẹ bằng 2 chân, đưa tay ra trước để giữ thẳng bằng. Sau đó cô đứng ở 1 đầu ghế, bước 1 chân lên ghế, chân kia thu lên theo, hai tay chống hông để giữ thẳng bằng rồi bước đi hết ghế đến đầu kia, dừng lại và bật xuống đất. Sau đó cô về cuối hàng đứng.</p> <p>- 5t: TTCB: Cô đứng trước vạch kẻ, 2 mũi bàn chân sát mép vạch, 2 tay thả xuôi. Khi có hiệu lệnh, 2 tay đưa ra</p>	<p>- Trẻ hát, vận động - Hiện tượng mưa - Trú mưa - Nắng, gió, bão... - Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ thực hiện.</p> <p>- Trẻ tập 4l x 8n - Trẻ tập 2l x 8n - Trẻ tập 4l x 8n</p> <p>- Trẻ quan sát, lắng nghe</p>

<p>phía trước lẳng nhẹ xuống dưới ra sau, đầu gối hơi khụy, người hơi cúi về phía trước, nhún hai chân, bật qua vạch đối diện, tay hất đưa ra trước để giữ thăng bằng, khi chạm đất, gối hơi khụy. Sau đó cô đứng ở đầu ván thấp 2 tay dang ngang để giữ thăng bằng, cô bước lên tấm ván và đi dần lên đến đầu cao thì dừng lại sau đó cô quay người và đi xuống tập xong cô đi về cuối hàng đứng.</p> <p>*Trẻ thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 2 trẻ khá lên tập mẫu cả lớp quan sát. - Lần lượt cho trẻ lên tập, cô quan sát, động viên, sửa sai cho trẻ. - Cho trẻ thi đua nhau - Mời 2 trẻ khá lên tập lại và nhắc lại tên vận động. <p>3. Hồi tĩnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát, lắng nghe - Trẻ lên tập mẫu - Trẻ lần lượt lên tập - Trẻ thi đua nhau - Trẻ nhắc lại - Trẻ đi nhẹ nhàng.
--	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU DẠY TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT

- Dòng sông, Dòng suối, Cái ao
- Dòng sông Nậm núa chạy dài bên bản làng em. Dòng

suối mát uồn quanh những thửa ruộng xanh mướt. Nhà em có cái ao to và có nhiều tôm, cua, cá.

I. Mục tiêu

- Trẻ 4,5 tuổi: Hiểu nghĩa của các câu nói: Dòng sông Nậm núa chạy dài bên bản làng em. Dòng suối mát uồn quanh những thửa ruộng xanh mướt. Nhà e có cái ao to và có nhiều tôm, cua, cá.

+ Nghe, hiểu các câu hỏi của cô: Thế nào gọi là dòng sông? Nước suối có ở đâu? Thế nào gọi là ao, hồ?

- Trẻ 4,5 tuổi: Nói rõ ràng được các câu: Dòng sông Nậm núa chạy dài bên bản làng em. Dòng suối mát uồn quanh những thửa ruộng xanh mướt. Nhà e có cái ao to và có nhiều tôm, cua, cá.

- Trẻ có kỹ năng phối hợp và giúp đỡ nhau khi tham gia các hoạt động.

- Trẻ biết vận dụng các câu, từ phù hợp với các tình huống; điều chỉnh giọng nói phù hợp trong giờ học.

- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động và khi trả lời các câu hỏi.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Hình ảnh: Dòng sông, dòng suối, cái ao.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gợi mở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gọi trẻ lại gần và trò chuyện cùng trẻ về nước sông, suối ở quê hương bé. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trò chuyện cùng cô

<p>+ Ở bản làng con có nước gì chảy qua? + Ngoài ra con còn biết nguồn nước nào nữa? -> Cô chốt lại, giáo dục trẻ không được ra ngoài khu vực ao, sông, suối chơi rất nguy hiểm..</p> <p>2. Học từ và câu mới</p> <p>* <i>Dạy từ mới: “Dòng sông” câu mới: Dòng sông Nậm núa chảy dài bên bản làng em.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ quan sát hình ảnh dòng sông, gọi hỏi trẻ: - Đây là hình ảnh gì? - Cô cho cả lớp nói từ “Dòng sông” cùng cô - Tổ chức cho cá nhân trẻ nói <p>+ Do đâu mà có dòng sông? + Bản con có dòng sông nào chảy qua?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nói câu “Dòng sông Nậm núa chảy dài bên bản làng em. - Cho cả lớp nói cùng cô - Cho nhóm, cá nhân trẻ nói cùng cô <p>* <i>Dạy từ mới: “Dòng suối” câu mới: Dòng suối mát uốn quanh những thửa ruộng xanh mướt.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ quan sát hình ảnh suối và hỏi trẻ: - Đây là hình ảnh gì? - Cô cho cả lớp nói từ “Dòng suối” cùng cô - Tổ chức cho cá nhân trẻ nói - Như thế nào thì gọi là suối? <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nói câu “Dòng suối mát uốn quanh những thửa ruộng xanh mướt. - Cho cả lớp nói cùng cô - Cho nhóm, cá nhân trẻ nói.(4t) <p>* <i>Dạy từ mới: “Cái ao” câu mới: Nhà em có cái ao to và có nhiều tôm, cua, cá.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô dạy tương tự như trên <p>3. Luyện tập thực hành mẫu câu vừa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ chơi trò chơi: thi xem ai nói nhanh - Cách chơi: Cô xuất hiện hình ảnh, trẻ nói nhanh từ vừa học. - Lần 2: Cô nói từ vừa học trẻ nói mẫu câu - Tổ chức cho trẻ chơi - Cô bao quát, sửa sai, động viên trẻ, khuyến khích trẻ nói câu hoàn chỉnh và lưu loát. <p>4. Kết thúc: Cho trẻ hát: Cho tôi đi làm mưa với, ra chơi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nước sông - Nước ao, nước suối.. - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát - Dòng sông - Trẻ nói cùng cô - Cá nhân trẻ nói - Do nhiều suối chảy vào - Sông Nậm Núa <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói cùng cô - Cả lớp, cá nhân trẻ nói <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát - Nước suối - Trẻ nói cùng cô <ul style="list-style-type: none"> - Do nhiều khe nước nhỏ tạo nên <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp, cá nhân nói - Nhóm, cá nhân trẻ nói <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi hứng thú - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát, ra chơi.
---	--



Ngày dạy: Thứ 3 ngày 31 tháng 03 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: KPKH **Tìm hiểu về nguồn nước và lợi ích (5E)**

I. Mục tiêu

- S: Trẻ biết một số đặc điểm, tính chất của nước: Nước trong suốt không màu, không mùi, không vị. Nước có thể hòa tan một số chất như: muối, đường,... Một số chất lại không bị hòa tan trong nước như dầu ăn, hạt đỗ... Nước sẽ đổi mùi và đổi vị khi pha với nước cam, chanh. Nước sẽ đổi màu khi pha với các loại màu... Trẻ biết lợi ích của nước.

- T: Trẻ kể tên, biết cách sử dụng các dụng cụ: cốc, thìa, chai nước, các loại nguyên liệu để tạo ra sản phẩm nước đường, nước muối, nước chanh, nước cam và các loại nước màu.

- E: Trẻ biết khám phá đặc điểm của nước và ghi kết quả vào bảng khám phá nước, biết pha chế các loại gia vị như đường, muối và một số màu (đỏ, xanh)... với nước. Khi nước pha với đường, muối thì đường và muối sẽ hòa tan trong nước. Khi pha nước với chanh thì nước từ không mùi không vị sẽ có vị chua và có mùi của chanh, khi pha với nước cam thì nước sẽ có vị ngọt và có mùi thơm của cam. Khi pha nước với các loại màu thì sẽ cho ra hỗn hợp nước có màu đó.

- A: Trẻ thể hiện sự thích thú khi được quan sát sự hòa tan hặc không hòa tan của nước, sự đổi màu, đổi vị của nước.

- M: Kỹ năng nhận biết mùi, vị, nhận biết màu sắc.

- Trẻ có kỹ năng quan sát, khám phá tư duy, suy luận, nói rõ ràng, khéo léo, phát triển khứu giác, khả năng cảm nhận mùi vị của trẻ.

- Trẻ có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự phục vụ.

- Trẻ tích cực, hứng thú tham gia hoạt động. Biết lắng nghe và giúp đỡ cô, chủ động phối hợp với bạn để thực hiện hoạt động.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Chậu nước, chai nước, hoa giấy

2. Chuẩn bị của trẻ

- bàn, quả chanh, quả cam đã cắt, đĩa đựng, khay, đường, nước, muối, màu thìa cho trẻ, khăn lau, dụng cụ tưới nước, sỏi màu, thuyền giấy, giấy trắng.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Khởi gợi gắn kết - Chào mừng các bé đến với ngày hội “Bé yêu khoa học” với chủ đề “Nước” ngày hôm nay. Đến tham dự ngày hội “Bé yêu khoa học” có sự tham dự của 3 đội chơi. - Giới thiệu 3 đội: Đội 1, đội 2, đội 3 - Cô cho trẻ quan sát thí nghiệm hoa nở trong nước - Các bạn có biết vì sao các bông hoa này lại nở không? - Các bông hoa này nở được là nhờ có nước đấy. Ngoài ra còn có rất nhiều điều thú vị về nước nữa, các đội có muốn khám phá không?	- Trẻ lắng nghe - Các đội vỗ tay - Trẻ quan sát - Nhờ có nước ạ - Trẻ lắng nghe
2. Khám phá	

<p>* Lợi ích của nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xem video về lợi ích của nước - Cô gợi hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Video nói về điều gì? + Theo các bạn nước dùng để làm gì? + Nếu không có nước thì điều gì sẽ xảy ra? -> Cô chốt lại ý trẻ: Nước rất quan trọng đối với cuộc sống của con người, động vật và thực vật. Nếu không có nước thì cây cối khô héo, hạn hán, con người và động vật không thể duy trì sự sống. <p>* Tìm hiểu về nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu về đồ dùng, nguyên liệu có trên bàn. + Đây là chai gì? các đội chơi sẽ nhìn, ngửi, và nếm thử xem nước có màu sắc, mùi vị như thế nào nhé. - Ở đây cô còn chuẩn bị đường, muối, quả chanh, cam, màu nước... Nhiệm vụ của các đội chơi là chúng mình sẽ làm các thí nghiệm với nước và những nguyên liệu này để tìm hiểu độ hòa tan hay không hòa tan, sự đổi màu, đổi mùi và đổi vị của nước. - Sau khi thực hiện xong từng thí nghiệm các đội sẽ trình bày kết quả của nhóm mình. - 3 đội đã sẵn sàng tìm hiểu và khám về nước chưa nào? - Xin mời các đội chơi lên lấy đồ dùng và các nguyên liệu về nhóm để khám phá về nước nào. <p>* Nước không màu, không mùi, không vị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn hãy rót nước ra cốc rồi nhìn, ngửi, uống thử và nêu cảm nhận của các bạn về nước nhé! + Các con có nhận xét gì về cốc này? Màu sắc như thế nào? + Có bạn nào ngửi thử chưa? Có mùi gì không? + Khi uống nước có vị gì không? - Sau khi trẻ thực hiện xong cô gợi ý, nhắc nhở trẻ mang kết quả thí nghiệm lên đặt trên bàn và nói kết quả thí nghiệm của đội mình. <p>* Sự hòa tan của nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn hãy kết hợp nước với các nguyên liệu đường, hạt đỗ và sẽ dự đoán điều gì sẽ xảy ra nhé. - Trong quá trình trẻ thực hiện cô đặt ra những câu hỏi gợi mở + Con cho đường vào nước khuấy đều lên sẽ xảy ra điều gì? Những hạt đường đi đâu mất rồi? + Khi cho hạt lạc vào nước thì như thế nào? Vì sao? <p>* Sự đổi mùi, đổi vị của nước</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ xem vi deo - Trẻ trả lời theo ý hiểu - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát - Trẻ lắng nghe - Các đội trình bày kết quả thí nghiệm - Các đội lên lấy đồ dùng của nhóm mình - Trẻ thực hiện - Trẻ nhận xét - Các đội trình bày kết quả thí nghiệm - Trẻ thực hiện - Trẻ làm thí nghiệm - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
--	--

- Trên bàn mỗi đội vẫn còn các nguyên liệu khác như cam, chanh. Xin mời các bạn tiếp tục làm các thí nghiệm với nước và các nguyên liệu này.

- Trong khi trẻ thực hiện thí nghiệm cô quan sát và đưa ra các câu hỏi gợi mở

+ Khi pha nước với chanh các con thử nếm xem nước có vị gì? Con thử ngửi xem nước có mùi gì hay không?

+ Khi pha nước với cam các con thử nếm xem nước có vị gì? Con thử ngửi xem nước có mùi gì hay không?

- Cô chốt lại ý kiến các nhóm

** Sự đổi màu*

- Mời các bạn tiếp tục thực hiện các thí nghiệm nước với màu vẽ nào.

- Trong quá trình trẻ thực hiện giáo viên đưa ra các câu hỏi gợi mở:

+ Khi pha nước với màu đỏ thì điều gì sẽ xảy ra? Tại sao lại như vậy?

+ Khi pha nước với các màu sắc khác thì thế nào?

- Trong khi trẻ làm thí nghiệm cô đi đến từng nhóm. Cô có thể giúp hướng dẫn và hỏi để trẻ tổng hợp kết quả thí nghiệm ngay tại nhóm.

3. Giải thích

- Các con vừa khám phá xong về lợi ích của nước và làm các thí nghiệm với nước cùng các nguyên liệu khác nhau rồi.

- Các bạn cùng thảo luận và mỗi đội sẽ cử ra 1 bạn lên thuyết trình về bảng kết quả của đội mình nhé.

- Cô mời lần lượt các đội lên thuyết trình: Đội 1, Đội 2, Đội 3

- Vừa rồi chúng mình đã được nghe 3 đội chơi lên trình bày về bảng kết quả tìm hiểu về lợi ích của nước và các đặc điểm, tính chất của nước rồi. Ban tổ chức thấy cả 3 đội chơi đội nào cũng rất xuất sắc và hoàn thành tốt các thí nghiệm của mình. Xin chúc mừng cả 3 đội chơi.

=> Cô chốt lại trên sản phẩm là kết quả của các thí nghiệm mà trẻ vừa thực hiện

- Các con ạ: Nước có đặc điểm là không màu, không mùi và không vị.

- Nước có thể hòa tan một số chất như: muối, đường,... Một số chất lại không bị hòa tan trong nước như dầu ăn, hạt lạc... .

- Trẻ thực hiện thí nghiệm

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ thực hiện thí nghiệm

- Trẻ thực hiện

- Trẻ lắng nghe

- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ quan sát

- Trẻ lắng nghe

<p>- Nước khi kết hợp với mùi, vị nào sẽ cho ra hỗn hợp nước có mùi, vị đó. Nước với nước chanh sẽ cho ra nước có vị chua và mùi của quả chanh, nước kết hợp với nước cam sẽ cho ra nước có vị ngọt mà có mùi của quả cam.</p> <p>- Nước trong tự nhiên không có màu nhưng khi kết hợp với các màu sắc khác nhau sẽ cho ra hỗn hợp nước có màu đó. Nước pha với màu đỏ, xanh... cho hỗn hợp nước màu đỏ, xanh...</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>4. Áp dụng</p> <p>- Hôm nay cô cũng đã chuẩn bị rất nhiều nguyên liệu để các con thỏa sức chơi với nước nữa đây. (Tưới cây, thả thuyền giấy, vật chìm vật nổi, pha nước chanh)</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>Các con đã sẵn sàng chưa? Các con hãy cùng nhau lên ý tưởng chơi gì nào</p> <p>- Cô trò chuyện và hỏi trẻ về ý tưởng, sau đó trẻ sẽ lựa chọn nguyên liệu và chơi.</p> <p>+ Các con đã có những ý tưởng gì rồi? + bây giờ các con hãy ra chọn cho mình nguyên liệu để cùng chơi nhé!</p>	<p>- Trẻ trình bày ý tưởng</p>
<p>- Cô quan sát, động viên khuyến khích trẻ thực hiện. - Trong quá trình trẻ thực hiện, cô quan sát, hỏi trẻ cách thực hiện các hoạt động với nước, quan sát giúp đỡ, động viên, khuyến khích trẻ.</p>	<p>- Trẻ thực hiện</p>
<p>5. Đánh giá</p> <p>- Hôm nay các đội chơi đã được tìm hiểu về lợi ích của nước, làm các thí nghiệm với nước và cùng trải nghiệm nhiều hoạt động với nước rồi. Các bạn có thấy vui không nào?</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>- Khi về nhà các bé hãy chia sẻ những điều thú vị mà chúng mình tìm hiểu được về nước cho những người thân của mình nhé. Các bạn cũng có thể làm những thí nghiệm như pha nước chanh, nước cam để người thân mình thưởng thức nhé.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>- Ngày hội “Bé yêu khoa học” đến đây là kết thúc rồi. Xin chào và hẹn gặp lại.</p>	<p>- Trẻ vỗ tay</p>

HOẠT ĐỘNG CHƠI

Trò chơi mới: Vật gì nổi, vật gì chìm

I. Mục tiêu

- 4,5t: Trẻ phát triển khả năng nhận biết, dự đoán, suy luận.
- 4-5t: Nhớ tên trò chơi, nắm được luật chơi, cách chơi trò chơi: Vật gì chìm, vật gì nổi.
- Trẻ nhớ tên và hát thuộc bài hát: Trời nắng trời mưa, biết về một số hiện tượng tự nhiên.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Chậu nước

- 1 số vật nổi trong nước: miếng xốp, quả bóng..., 1 số vật chìm trong nước: Sỏi, viên bi..

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục trẻ gọn gàng, tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gọi mở.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho trẻ xúm xít quanh cô- Cho trẻ chơi trò chơi: Trời nắng trời mưa- Trò chuyện về 1 số hiện tượng tự nhiên- Giáo dục trẻ biết giữ gìn và bảo vệ môi trường sống, bảo vệ nguồn nước.- Cô dẫn dắt giới thiệu trò chơi <p>2. Hướng dẫn chơi</p> <p><i>*Cách chơi:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cho trẻ ngồi xung quanh cô, quan sát những vật đã chuẩn bị và gọi tên những vật đó. Sau đó:<ul style="list-style-type: none">+ Cô đưa từng vật cho trẻ xem và yêu cầu trẻ nói tên nguyên liệu vật liệu làm ra vật đó?+ Vật đó nổi hay chìm?- Cho trẻ thả vào chậu nước xem vật đó nổi hay chìm.- Cho trẻ để riêng những vật nổi và riêng những vật chìm. <p><i>*Luật chơi:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Phải nói đúng vật đó làm bằng nguyên vật liệu gì, nổi hay chìm. <p>3. Chơi mẫu</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cùng 3-4 trẻ chơi mẫu cho cả lớp quan sát <p>4. Tổ chức cho trẻ chơi</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho 1 nhóm trẻ khá chơi trước.- Cô cho từng nhóm trẻ chơi- Cho cả lớp cùng chơi- Cô bao quát, kiểm tra, động viên khuyến khích trẻ chơi.- Cùng cố: Hỏi trẻ lại tên trò chơi.- Nhận xét tuyên dương trẻ. <p>5. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho trẻ nhẹ nhàng ra chơi	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ đứng xung cô- Trẻ chơi 1 lần- Trò chuyện cùng cô- Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- Trẻ lắng nghe cô nói cách chơi và luật chơi <ul style="list-style-type: none">- 3-4 trẻ chơi mẫu cùng cô <ul style="list-style-type: none">- Trẻ khá chơi- Từng nhóm trẻ chơi- Cả lớp cùng chơi <ul style="list-style-type: none">- Trẻ nhắc lại <ul style="list-style-type: none">- Trẻ ra chơi

=====

Ngày dạy: Thứ 4 ngày 01 tháng 04 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: LQCC

Làm quen chữ cái g-y

I. Mục tiêu

- 4T: Trẻ có thể nhận dạng và phát âm được chữ cái g-y
- 5T: Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái g-y. Trẻ nhận ra chữ cái g-y trong các từ trọn vẹn (Mặt trăng, đám mây). Nhận ra chữ cái g-y chữ cái xung quanh lớp.
- Trẻ phát triển tư duy, khả năng phát âm chữ cái, đọc từ, tiếng.
- Trẻ có kỹ năng tìm đúng chữ cái: g-y trong các từ chỉ tên các hiện tượng tự nhiên
- 4,5T: Trẻ có kỹ năng nhận biết và phát âm chính xác chữ cái g-y
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, có ý thức hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trẻ biết trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên

II. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: Thẻ chữ cái g-y, rô
- Slides hình ảnh, máy tính, bút chỉ, nhạc bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”

2. Chuẩn bị của trẻ

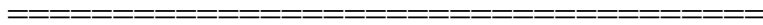
- Đồ dùng: Thẻ chữ cái, tranh tô màu, sáp màu, rô
- Tâm thế: Trẻ gọn gàng, thoải mái

III. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở <ul style="list-style-type: none">- Cô trẻ hát bài “ Cho tôi đi làm mưa với”+ Chúng mình vừa hát bài hát gì?+ Bạn nhỏ muốn làm gì?- Vì sao bạn nhỏ muốn làm mưa? - Khi ra ngoài trời mưa các con phải làm gì?- Cô củng cố, dẫn dắt cho trẻ cùng cô làm quen với chữ cái g-y	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ hát- Cho tôi đi làm mưa với- Muốn làm mưa ạ- Để cho cây cối tốt tươi, giúp ích cho đời- Phải che ô, mặc áo mưa- Trẻ trò chuyện cùng cô
2. LQCC: g-y a. Làm quen chữ g: <ul style="list-style-type: none">- Cô xuất hiện hình ảnh mặt trăng và hỏi trẻ+ Cô có hình ảnh gì đây ?+ Mặt trăng lên khi nào?- Dưới hình ảnh mặt trăng cô có từ mặt trăng+ Cô đọc từ mặt trăng: 3 lần.+ Cô cho cả lớp đọc: 2 - 3 lần.- Cô dùng thẻ chữ rời ghép thành từ mặt trăng.+ Chúng mình có nhận xét gì về từ "Mặt trăng" trong tranh và từ "Mặt trăng" cô ghép bằng thẻ chữ rời?+ Cô đọc, trẻ đọc.+ Chúng mình hãy đếm xem có bao nhiêu chữ cái ghép thành từ " Mặt trăng".- Yêu cầu trẻ lên tìm chữ cái đã học: ă, m, t, n* Cô giới thiệu chữ " g ":	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ về các nhóm - Mặt trăng- Buổi tối ạ - Trẻ đọc - Trẻ quan sát - Giống nhau- Trẻ đọc

<p>- Cô phát âm "g": 3 lần. - Cô cho cả lớp, tổ, cá nhân phát âm. + Chữ "g" có cấu tạo ntn? -> Cô chốt lại: chữ "g" gồm 2 nét, 1 nét cong tròn bên trái và 1 nét móc ở phía dưới bên phải. - Cô giới thiệu chữ "g" in hoa, in thường, viết thường. - Trẻ phát âm lại "g". - Cô ra quan sát trẻ bé.</p> <p>b. Làm quen chữ y. Cô xuất hiện hình ảnh đám mây và hỏi trẻ: + Cô có hình ảnh gì đây ? + Đám mây có màu gì? - Dưới hình ảnh đám mây cô có từ đám mây + Cô đọc từ đám mây: 3 lần. + Cô cho cả lớp đọc: 2 - 3 lần. - Cô dùng thẻ chữ rời ghép thành từ đám mây. + Chúng mình có nhận xét gì về từ "đám mây" trong tranh và từ "đám mây" cô gắn bằng thẻ chữ rời? + Cô đọc, trẻ đọc. + Chúng mình hãy đếm xem có bao nhiêu chữ cái ghép thành từ "đám mây". - Yêu cầu trẻ lên tìm chữ cái đã học: đ, a, m, â * Cô giới thiệu chữ "y": - Cô phát âm "y": 3 lần. - Cô cho cả lớp, tổ, cá nhân phát âm. + Bạn nào giỏi cho cô biết chữ "y" có cấu tạo ntn? -> Cô chốt lại: chữ "y" có 2 nét, 1 nét xiên ngắn ở bên trái, 1 nét xiên dài ở phía bên phải. - Cô giới thiệu chữ "y" in hoa, in thường, viết thường. - Cô cho trẻ phát âm lại: "y" - Cô ra quan sát trẻ bé.</p> <p>3: Trò chơi. * Vòng quay kì diệu - Cô cùng trẻ nêu cách chơi luật chơi * Cách chơi: Khi mũi tên chỉ vào chữ cái nào thì sẽ phát âm thật to chữ cái đó * Luật chơi: Phát âm đúng chữ cái - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô chú ý bao quát và kiểm tra kết quả. - Chúng mình vừa chơi trò chơi gì? * Trò chơi "tìm đúng nhà" - Cô giới thiệu tên trò chơi. * Cách chơi: Cô đã chuẩn bị 2 ngôi nhà có gắn các chữ cái và cô cũng phát cho các con mỗi bạn 1 thẻ chữ cái, nhiệm vụ của các con sẽ vừa đi vừa hát một bài hát bất kỳ sau khi</p>	<p>- Trẻ đếm - Trẻ tìm, phát âm - Trẻ lắng nghe. - Trẻ phát âm - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Đám mây ạ - Trẻ trả lời - Trẻ đọc - Giống nhau - Trẻ đọc - Trẻ tìm - Trẻ phát âm - Trẻ trả lời - Trẻ phát âm - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe</p>
--	--

<p>có hiệu lệnh tìm nhà các con sẽ chạy thật nhanh về đúng nhà có chứa chữ cái giống trên tay các con</p> <p>* Luật chơi: Phải về đúng nhà nếu đi nhầm hoặc sai nhà thì sẽ phải nhảy lò cò về đúng nhà mình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi 2- 3 lần. - Cô kiểm tra sau mỗi lần chơi. - Cô bao quát động viên trẻ chơi. - Chúng mình vừa chơi trò chơi gì? <p>4. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhận xét trẻ nhỏ, lớn chơi trò chơi sau đó dẫn dắt trẻ lớn sang nhóm bé. - Cô hỏi trẻ đã vẽ, tô màu được bức tranh gì? - Cô nhận xét chung nhóm - Cô cho trẻ ra chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ ra chơi
--	---



Ngày dạy: Thứ 5 ngày 02 tháng 04 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: TOÁN

N: Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo.

L: Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo

I. Mục tiêu

- 5t: Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng một đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo.
- 4t: Trẻ biết đo dung tích bằng một đơn vị đo.
- Trẻ thuộc bài hát: Trời nắng trời mưa, Biết chơi trò chơi: Ai khéo léo
- Trẻ có kỹ năng đong nước đo, đếm và diễn đạt kết quả đo ; so sánh và diễn đạt kết quả (5T).
- Trẻ có kỹ năng phối hợp hoạt động trong nhóm bạn bè.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, có ý thức tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: 2 bình nước, 1 chai to nắp màu đỏ, 1 chai nắp màu vàng, 1 cái cốc, 1 cái phễu, các thẻ số, khăn thấm nước, chai cao, chai thấp.

2. Chuẩn bị của trẻ

- 5t: Chậu nước, chai to nắp màu đỏ, chai nắp màu vàng, khăn thấm nước, cốc, phễu, thẻ số 1-7
- 4t: Chậu nước, chai nắp màu vàng, cốc, phễu, khăn thấm nước, thẻ số 5

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gọi mở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát bài: “Trời nắng trời mưa” + Bài hát nói về hiện tượng gì? + Khi trời mưa xuống mang lại lợi ích gì? + Khi ra ngoài nắng(mưa) các con phải làm gì? - Cô củng cố, giáo dục trẻ, dẫn dắt vào bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát 1 lần - Hiện tượng mưa - Cung cấp nước - Đội mũ, che ô... - Trẻ lắng nghe

<p>2. L: Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. N: Đo dung tích bằng một đơn vị đo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giáo đưa ra 2 cái chai có màu sắc, kích thước khác nhau, yêu cầu trẻ nhận xét. (Chai nào nhỏ hơn, chai nào to hơn) (4,5 t) trẻ bé so sánh cao – thấp => Cô có 2 chai với kích thước không bằng nhau: chai màu vàng nhỏ hơn và thấp hơn, chai màu đỏ to hơn và cao hơn. Để biết dung tích của mỗi chai cô mời cả lớp đến với hoạt động đong, đo. - Cho trẻ gọi tên đồ dùng đã chuẩn bị: cốc, phễu. - Giới thiệu: Cô dùng cái cốc làm đơn vị đo; nước đựng trong chai gọi là dung tích của chai nước. - Cô làm mẫu và hướng dẫn: Để đo dung tích của chai màu vàng, trước hết cô mở nắp lấy phễu để trên miệng chai. Tay trái cô cầm ở miệng chai và giữ phễu, (không áp sát phễu vào miệng chai); tay phải cô cầm cốc múc nước ở trong chậu (mức đầy cốc) và đổ nước nhẹ nhàng vào chai; xong cô lấy bút vạch mực nước vừa đổ và tiếp tục làm như vậy đến khi nước đầy chai, lấy nút nắp lại. - Cô đã đổ mấy cốc nước đầy vào chai? - Cho trẻ đếm vạch cô đã vạch trên thân chai - Để biểu thị cho số lượng 5 cô chọn thẻ số mấy? (4,5 t) - Dung tích của chai màu vàng bằng mấy lần cốc nước? => Dung tích của chai có nắp màu vàng bằng 5 lần cốc nước đầy. - Cô tiếp tục làm mẫu tương tự với chai màu đỏ, cho trẻ dự đoán trước kết quả đo và cùng quan sát, đếm nhẩm, giơ ngón tay tương ứng khi cô thực hiện.(5T) + Cho trẻ kiểm tra kết quả và gắn thẻ số tương ứng (số 7) => Dung tích của chai màu đỏ bằng 7 lần cốc nước. + Con có nhận xét gì về lượng nước đổ vào 2 chai? Vì sao con biết? => Cùng với 1 cái cốc, làm đơn vị đo, cô đã đo dung tích của 2 chai nước thì chai màu vàng được 5 lần cốc nước đầy, chai màu đỏ được 7 lần cốc nước đầy. Vậy chai màu vàng có dung tích ít hơn; chai màu đỏ có dung tích nhiều hơn. * Kết luận: Với chai có kích thước nhỏ, thấp thì dung tích của chai đó ít, còn chai có kích thước to, cao thì dung tích của chai đó nhiều hơn. - Cô giao nhiệm vụ cho các nhóm trẻ: Lớn: Đo dung tích 2 chai nước, so sánh và diễn đạt kết quả đo. N: Đo dung tích 1 chai nước bằng một đơn vị đo.. Lưu ý trẻ đong nước không bị rơi vãi. - Cho trẻ về chỗ, lấy đồ dùng và thực hiện. Cô bao quát các nhóm, hướng dẫn trẻ thực hiện, cùng trẻ kiểm tra kết quả. Lưu ý trẻ 4,5 tuổi đong đầy cốc nước, đong chai màu vàng trước. - Cô đàm thoại với trẻ: 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tự do nêu ý kiến - Trẻ lắng nghe - Trẻ gọi tên - Trẻ chú ý quan sát - 5 cốc ạ - Trẻ đếm - Thẻ số 5 - 5 lần ạ - Trẻ chú ý quan sát - Trẻ thực hiện - Không bằng nhau... - Trẻ lắng nghe, quan sát
---	---

<p>+ Chai nước màu vàng đo được bao nhiêu lần cốc nước đầy? Vậy dung tích của chai nước màu vàng bằng mấy lần cốc nước?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đếm vạch và đặt thẻ số 5 vào cạnh thân chai. - Cô củng cố, chính xác hóa câu trả lời của trẻ. - Cho trẻ 5 tuổi tiếp tục đo dung tích chai màu đỏ; trẻ 4 tuổi đo lại dung tích của chai màu vàng. - Cô bao quát, hướng dẫn đàm thoại tương tự. <p>+ Dung tích của chai nước màu đỏ bằng mấy lần cốc nước? đặt thẻ số mấy tương ứng? (5T)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ tìm và đặt thẻ số 7 vào cạnh thân chai. <p>=> Dung tích của chai màu đỏ bằng 7 lần cốc nước.</p> <p>* So sánh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nhận xét kết quả đo của 2 chai <p>+ Vì sao dung tích của 2 chai khác nhau?</p> <p>=> Cùng với 1 cái cốc, làm đơn vị đo, cô đã đo dung tích của 2 chai nước thì chai màu vàng được 5 lần cốc nước đầy, chai màu đỏ được 7 lần cốc nước đầy. Vậy chai màu vàng có dung tích ít hơn; chai màu đỏ có dung tích nhiều hơn.</p> <p>=> Kết luận: với chai có kích thước nhỏ, thấp thì dung tích của chai đó ít, còn chai có kích thước to, cao thì dung tích của chai đó nhiều hơn.</p> <p>3. Trò chơi “Ai khéo léo”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Cô chia lớp làm 2 đội chơi, xếp hàng trước vạch chuẩn khi có hiệu lệnh hai bạn đầu hàng mỗi bạn múc 1 cốc nước, đi theo đường hẹp lên đổ nước vào bình và mang cốc về chuyển cho bạn tiếp theo, cứ như vậy trong thời gian bật nhạc đội nào chuyển được nhiều nước hơn là thắng cuộc. - Luật chơi: Mỗi bạn lên chơi phải đi trong đường hẹp và chỉ lấy 1 cốc nước đổ vào chai, khi bạn đi trước về đến vạch chuẩn thì bạn thứ 2 mới được đi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô cùng trẻ nhận xét kết quả, tuyên dương trẻ. <p>4. Kết thúc: Cả lớp hát và vận động "Trời nắng, trời mưa", ra chơi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 5 cốc nước đầy - Trẻ đếm và đặt thẻ số - Trẻ nhắc lại - Trẻ thực hiện - 7 lần cốc nước thẻ số 7 - Trẻ tìm và đặt thẻ số - Trẻ nhận xét - Vì 2 chai không bằng kích thước... - Trẻ chú ý lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi hứng thú - Trẻ hát kết hợp vận động
---	---

Ngày dạy: Thứ 6 ngày 03 tháng 04 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: ÂM NHẠC

NDTT: VTTTC: Cho tôi đi làm mưa với

NDKH: NH: Mưa rơi

TCÂN: Giọng hát to, giọng hát nhỏ

I. Mục tiêu

- 4t+5t: Rèn luyện phát triển kỹ năng vỗ tay theo tiết tấu chậm: Cho tôi đi làm mưa với, phản xạ nhanh nhẹn ở trẻ.

- 4+5t: Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát, trẻ hát đúng giai điệu bài hát và biểu diễn tự nhiên bài hát “Cho tôi đi làm mưa với ”

- Trẻ biết lắng nghe cô hát bài: Mưa rơi, trẻ nhớ tên bài hát và hưởng ứng theo giai điệu bài hát “Mưa rơi” cùng cô

- Trẻ nhớ tên và biết cách chơi, luật chơi trò chơi: Giọng hát to, giọng hát nhỏ.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc, thích hòa mình với thiên nhiên, yêu quý thiên nhiên.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Xắc xô, máy tính

- Nhạc bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” “Mưa rơi”

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục trẻ gọn gàng

- Tâm thế trẻ thoải mái khi tham gia vào hoạt động.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gọi mở.</p> <p>- Cô có một câu đố muốc đố lớp mình Nhiều hạt thi nhau Cùng rơi xuống đất Nhanh chân nhanh chân Chạy mau kéo ướn Đó là gì?</p> <p>- Vậy bạn nào cho cô biết mưa có tác dụng gì? => À khi mưa xuống cây cối, hoa lá đâm chồi, nảy lộc. Nếu không có nước thì con người và cây cối cũng không sống được phải không nào</p> <p>2. Dạy vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát: Cho tôi đi làm mưa với, Tác giả: Hoàng Hà.</p> <p>Có một bài hát nói về bạn nhỏ muốn hòa mình vào cơn mưa để giúp cho thiên nhiên thêm tươi tốt mà giờ học trước cô đã dạy lớp mình. Các con cùng lắng nghe xem đó là giai điệu bài hát nào nhé!</p> <p>- Đó là bài hát “cho tôi đi làm mưa với” của nhạc sỹ Hoàng Hà sáng tác, bây giờ cô và cả lớp cùng hát lại bài hát thật hay nhé.</p> <p>- Bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” do nhạc sỹ nào sáng tác?</p> <p>- Các con ạ với bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với” để bài hát hay hơn và vui nhộn hơn thì có rất nhiều cách vận động để hay hơn hôm nay cô sẽ dạy các con vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với” nhé</p> <p>* Cô hướng dẫn trẻ vỗ tay theo tiết tấu chậm</p> <p>- Lần 1: Cô hát kết hợp vỗ tay theo tiết tấu chậm trọn vẹn theo nhạc</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Mưa ạ</p> <p>- Giúp cây cối đâm chồi nảy lộc...</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>-Trẻ lắng nghe</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Nhạc sỹ Hoàng Hà ạ</p> <p>- Trẻ xem cô vỗ tay</p> <p>- Trẻ xem cô vỗ tay theo tiết tấu chậm</p>

<p>- Lần 2: Cô hát kết hợp vỗ tay theo tiết tấu chậm và phân tích động tác (vỗ tay theo tiết tấu chậm là vỗ tay ba tiếng 1-2-3 rồi mở ra)</p> <p>- Tổ chức cho trẻ thực hiện: Cả lớp hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm 1-2 lần</p> <p>- Cho từng tổ, nhóm, cá nhân trẻ hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm</p> <p>- Các con vừa được vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm bài gì?</p> <p>- Cả lớp đứng lên biểu diễn lại 1 lần nữa</p> <p>3. Nghe hát: Mưa rơi. Dân ca Xá</p> <p>Cô cho trẻ đọc bài thơ Mưa của tác giả Lê Lâm</p> <p style="padding-left: 40px;">Mưa ở trên trời Mưa rơi xuống đất Vừa ngòi trong đất Đã nhào ra sân Mưa không có chân ở đâu cũng đến</p> <p>Các con ạ mưa không chỉ được nhắc đến trong những bài thơ mà còn có cả trong những bài hát nữa, ngoài bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”. Thì còn có một bài hát cũng nói về mưa với lời ca.</p> <p style="padding-left: 40px;">Mưa rơi cho cây tốt tươi Búp chen lá trên cành</p> <p>Đó là lời bài hát “Mưa rơi” dân ca Xá các con cũng lắng nghe cô hát nhé.</p> <p>Cô hát lần 1: Giới thiệu tên bài hát, làn điệu dân ca.</p> <p>Cô hát lần 2: Kết hợp VĐ minh họa</p> <p>- Cô vừa hát cho các con nghe bài hát gì? (2-3 trẻ)</p> <p>- Bài hát thuộc làn điệu dân ca nào?</p> <p>- Bài hát có giai điệu ntn?</p> <p>Các con ạ bài hát có giai điệu nhẹ nhàng, trong sáng. Nhờ có mưa rơi mà cây cối xanh tươi, muôn hoa đua sắc làm cho cảnh đẹp ở miền núi càng đẹp hơn.</p> <p>- Để cảm nhận rõ hơn, xin mời các con cùng lắng nghe giai điệu bài hát: “Mưa rơi” 1 lần nữa nhé!</p> <p>- Lần 3: Cô mở nhạc không lời cho trẻ nghe 1 lượt.</p> <p>- Lần 4: Cô mở video ca sĩ hát. Cả lớp hưởng ứng cùng cô</p> <p>- Hỏi lại trẻ tên bài hát vừa được nghe.</p> <p>4. Trò chơi: Giọng hát to, giọng hát nhỏ.</p> <p>- Cách chơi: Khi cô đánh một tay thì cháu hát nhỏ, khi cô đánh hai tay thì cháu hát to. Khi cô không đánh tay thì cháu ngưng hát.</p> <p>- Tổ chức chơi: cho trẻ chơi 2-3 lần.</p> <p>- Cô bao quát, khuyến khích trẻ chơi</p>	<p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Từng tổ, nhóm, cá nhân trẻ hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm</p> <p>- Bài cho tôi đi làm mưa với</p> <p>- Trẻ biểu diễn</p> <p>- Trẻ đọc cùng cô</p> <p>- Trẻ lắng nghe cô hát</p> <p>- Trẻ lắng nghe cô hát</p> <p>- BH Mưa rơi</p> <p>- Dân ca Xá</p> <p>- Nhẹ nhàng....</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ hưởng ứng cùng cô</p> <p>- BH mưa rơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe cô nói cách chơi</p> <p>- Trẻ chơi 2-3 lần</p>
--	---

- Hỏi lại trẻ tên trò chơi 5. Kết thúc: - Cho trẻ ra chơi	- Trẻ nhắc lại - Trẻ ra chơi
--	-------------------------------------

Giáo viên

Tổ trưởng chuyên môn

Lò Thị Tâm

Quàng Thị Phượng